TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2018/DS-ST
Ngày: 08-11-2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Truyền

2. Ông Nguyễn Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 79/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2018/QĐST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2018; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 18/2018/QĐST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: 02 Láng Hạ, quận Ba Đình, Thủ đô Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Anh G– Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng No&PTNT Việt Nam chi nhánh thị xã Ninh Hòa – Phòng Giao dịch Dục Mỹ; địa chỉ: Thôn Tân Khánh 1, xã Ninh Sim, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; (giấy ủy quyền số 211A/UQ-NHNo-NH lập ngày 30/3/2018); có mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Thanh Th, sinh năm 1966;

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Ninh Thượng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1935;

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Ninh Thượng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- Ông Trần Ngọc M, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Ninh Thượng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cũng như tranh tụng tại phiên tòa của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thể hiện:

Ngày 04/02/2015, bà Trần Thị Thanh Th ký Hợp đồng tín dụng số: 4704LAV201500528 với Ngân hàng N (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 80.000.000 đồng; thời hạn vay 36 tháng; mục đích vay để sản xuất mía, chăn nuôi bò, chăn nuôi heo; lãi suất 9,5%/năm.

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay nêu trên theo Hợp đồng thế chấp số: 011/15/NTH-HĐTC lập ngày 04/02/2015 là Quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 838, tờ bản đồ số 19, diện tích 1.120m^2 được Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp giấy chứng nhận số BN 668474 ngày 05 tháng 02 năm 2013 cho bà Trần Thị Thanh Th và nhà ở gắn liền trên đất: nhà ở cấp 4, mái ngói, vách xây, nền gạch xi măng, diện tích xây dựng: 40m^2 theo tờ khai hiện trạng, chất lượng nhà đã được Ủy ban nhân dân xã Ninh Thượng thẩm tra, ký xác nhận vào ngày 02/02/2015.

Đến hạn trả nợ, bà Trần Thị Thanh Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ yêu cầu bà Th thanh toán nợ tuy nhiên bà vẫn không thực hiện. Do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên toàn bộ dư nợ chuyển sang nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 08/8/2018, bà Th còn nợ Ngân hàng số tiền: 113.361.981 đồng; trong đó nợ gốc: 80.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 23.803.056 đồng; nợ lãi quá hạn: 9.558.925 đồng. Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Th phải thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng.

Ngoài ra, bà Th còn phải trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trong trường hợp không trả được nợ, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật để đảm bảo việc thu hồi nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án thể hiện:

Bà thừa nhận ngày 04/02/2015, bà có cùng với các con trong hộ gia đình là Trần Thị Thanh Th và Trần Ngọc M ký vào Giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn để cho con gái là Trần Thị Thanh Th đại diện ký Hợp đồng tín dụng số: 4704LAV201500528 với Ngân hàng N (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 80.000.000 đồng; thời hạn vay 36 tháng; mục đích vay để sản xuất mía, chăn nuôi bò, chăn nuôi heo; lãi suất 9,5%/năm.

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay nêu trên theo Hợp đồng thế chấp số: 011/15/NTH-HĐTC lập ngày 04/02/2015 là Quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 838, tờ bản đồ số 19, diện tích 1.120m^2 được Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp giấy chứng nhận số BN 668474 ngày 05 tháng 02 năm 2013 cho bà Trần Thị Thanh Th và nhà ở gắn liền trên đất: nhà ở cấp 4, mái ngói, vách xây, nền gạch xi măng, diện tích xây dựng: 40m^2 theo tờ khai hiện trạng, chất lượng nhà đã được Ủy ban nhân dân xã Ninh Thượng thẩm tra, ký xác nhận vào ngày 02/02/2015.

Do bà Th làm ăn thất bại nên đến hạn trả nợ không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Nay, Ngân hàng yêu cầu bà Trần Thị Thanh Th thanh toán tiền nợ tính đến ngày 08/8/2018 là 113.361.981 đồng; trong đó nợ gốc: 80.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 23.803.056 đồng; nợ lãi quá hạn: 9.558.925 đồng. Bà thừa nhận số tiền nợ mà Ngân hàng yêu cầu trả, tuy nhiên hiện nay bà tuổi cao, sức yếu không làm ra tiền để giúp bà Th trả nợ cho Ngân hàng nên bà yêu cầu Tòa án xử theo quy định của pháp luật và yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bán đấu giá tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn bà Trần Thị Thanh Th; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc M nhưng bà Th, ông M cố tình trốn tránh, không có mặt nên không có bản tự khai và không tiến hành hòa giải được theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp cho Hội đồng xét xử Bảng kê chi tiết nợ gốc và lãi tính đến thời điểm xét xử (ngày 08/11/2018) mà bà Trần Thị Thanh Th nợ Ngân hàng, cụ thể: Tổng số tiền nợ là 114.110.834 đồng; trong đó tiền nợ gốc: 80.000.000 đồng, tiền nợ lãi: 25.869.723 đồng, tiền nợ lãi quá hạn: 8.241.111 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Trần Thị Thanh Th phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ vừa nêu.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Về chấp hành pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã chấp hành đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành nhưng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Trần Thị Thanh Th phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 08/11/2018) là 114.110.834 đồng. Ngoài ra, bà Trần Thị Thanh Th còn phải trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết đối với khoản tiền gốc chậm trả cho đến khi trả

hết nợ cho Ngân hàng. Trong trường hợp bà Trần Thị Thanh Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Trần Thị Thanh Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T, ông Trần Ngọc M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Thị Thanh Th ký Hợp đồng tín dụng số: 4704LAV201500528 ngày 04/02/2015 để vay tiền của Ngân hàng với tư cách cá nhân; mục đích vay để sản xuất mía, chăn nuôi bò, chăn nuôi heo; bà Trần Thị Thanh Th có nơi cư trú tại: Thôn 1, xã Ninh Thượng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vì vậy, khi xảy ra vi phạm thuộc tranh chấp dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp: Hợp đồng tín dụng số: 4704LAV201500528 ngày 04/02/2015 ký giữa Ngân hàng với bà Trần Thị Thanh Th để vay số tiền: 80.000.000 đồng; thời hạn vay 36 tháng; mục đích vay để sản xuất mía, chăn nuôi bò, chăn nuôi heo; lãi suất 9,5%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi như đã cam kết, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ yêu cầu thanh toán nợ tuy nhiên bà vẫn không thực hiện, khoản vay nêu trên đã chuyển sang nợ quá hạn. Nay, Ngân hàng yêu cầu bà Th phải thanh toán số tiền nợ tính đến ngày: 08/11/2018 là là 114.110.834 đồng; trong đó tiền nợ gốc: 80.000.000 đồng, tiền nợ lãi: 25.869.723 đồng, tiền nợ lãi quá hạn: 8.241.111 đồng. Việc bà Th kéo dài thời gian trả nợ cho Ngân hàng đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Buộc bị đơn bà Trần Thị Thanh Th phải trả cho Ngân hàng N số tiền: 114.110.834 đồng (Một trăm mười bốn triệu một trăm mười ngàn tám trăm ba mươi tư đồng) ngay một lần, khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, giữa Ngân hàng với bà Trần Thị Thanh Th đã ký Hợp đồng thế chấp số: 011/15/NTH-HĐTC lập ngày 04/02/2015 thế chấp Quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 838, tờ bản đồ số 19, diện tích 1.120m^2 được Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp giấy chứng nhận số BN 668474 ngày 05 tháng 02 năm 2013 cho bà Trần Thị Thanh Th và nhà ở gắn liền trên đất: nhà ở cấp 4, mái ngói, vách xây, nền gạch xi

măng, diện tích xây dựng: 40m^2 theo tờ khai hiện trạng, chất lượng nhà đã được Ủy ban nhân dân xã Ninh Thượng thẩm tra, ký xác nhận vào ngày 02/02/2015.

Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên đã được công chứng và được đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng trình tự pháp luật. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về xử lý tài sản đảm bảo để đảm bảo việc thu hồi nợ của Ngân hàng khi bà Trần Thị Thanh Th không thanh toán được khoản nợ đã cam kết.

Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ lập ngày 05/7/2018 thì hiện trạng tài sản thế chấp không có gì thay đổi so với thời điểm thế chấp.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản đảm bảo để đảm bảo việc thu hồi nợ của Ngân hàng là có cơ sở, nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 264; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 302; Điều 342; Điều 343; Điều 344; Điều 355; Điều 471; Điều 474; Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 9; Điều 10, Điều 12 Nghị định số: 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch đảm bảo; Điều 13 Nghị định số: 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số: 163/2006/NĐ-CP;

Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Buộc bị đơn bà Trần Thị Thanh Th phải trả cho Ngân hàng N số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 08/11/2018) là 114.110.834 đồng (Một trăm mười bốn triệu một trăm mười ngàn tám trăm ba mươi tư đồng), trong đó

tiền nợ gốc: 80.000.000 đồng, tiền nợ lãi: 25.869.723 đồng, tiền nợ lãi quá hạn: 8.241.111 đồng, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, bà Trần Thị Thanh Th còn phải phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: 4704LAV201500528 ngày 04/02/2015 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

1.2. Trong trường hợp bà Trần Thị Thanh Th không thanh toán số nợ trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên bán đấu giá tài sản thế chấp theo theo Hợp đồng thế chấp số: 011/15/NTH-HĐTC lập ngày 04/02/2015 thế chấp Quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 838, tờ bản đồ số 19, diện tích 1.120m^2 được Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp giấy chứng nhận số BN 668474 ngày 05 tháng 02 năm 2013 cho bà Trần Thị Thanh Th và nhà ở gắn liền trên đất: nhà ở cấp 4, mái ngói, vách xây, nền gạch xi măng, diện tích xây dựng: 40m^2 theo tờ khai hiện trạng, chất lượng nhà đã được Ủy ban nhân dân xã Ninh Thượng thẩm tra, ký xác nhận vào ngày 02/02/2015 thu hồi nợ.

Trong trường hợp việc bán đấu giá tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nợ thì bà Trần Thị Thanh Th phải tiếp tục thanh toán các khoản nợ cho đến khi trả xong.

1.3. Ngân hàng N phải trả lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 838, tờ bản đồ số 19, diện tích 1.120m^2 được Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp giấy chứng nhận số BN 668474 ngày 05 tháng 02 năm 2013 cho bà Trần Thị Thanh Th khi bà Th thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Thanh Th phải chịu 5.705.500 đồng (Năm triệu bảy trăm lẻ năm ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng N số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0003905 ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

Quy định chung: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quốc Thịnh